

DỊCH VỤ VIETINBANK IPAY (Internet/ mobile)				VIETINBANK IPAY SERVICE (Internet / Mobile Banking)			
NỘI DUNG	MỨC PHÍ			SERVICE	BANK CHARGE		
	MỨC/TỶ LỆ PHÍ	TỐI THIỂU	TỐI ĐA		CHARGING STANDARDS	MIN	MAX
Phí đăng ký	0 đ			Registration fee	0 VND		
Phí duy trì dịch vụ (theo tháng)				Monthly service fee			
TK VND	8800 đ			VND account	8800 VND		
TK Ngoại tệ	8.800 đ/tỷ giá quy đổi			FX account	8800 VND		
Nhóm chức năng phi tài chính				Non-financial functions			
Nhóm chức năng tài khoản	0 đ			Account functions	0 VND		
Nhóm chức năng hỗ trợ (trừ chức năng tra soát)	0 đ			Support functions (not include investigation service)	0 VND		
Nhóm chức năng báo cáo	0 đ			Report functions	0 VND		
Nhóm chức năng tài chính				Financial functions			
Chức năng chuyển khoản				Transfer function			
Chuyển khoản trong hệ thống	0 đ			Internal transfer to other VietinBank Account	0 VND		
Chuyển khoản khác hệ thống				Domestic/Inter-Bank Transfer to other Bank's Account			
Từ 1.000 đ đến dưới 50.000.000 đ	9.900 đ/GD			From 1,000đ – to 50 mil VND	9.900 VNĐ/ transaction		
Từ 50.000.000 đ trở lên	0.01%/GTGD	11.000 đ		Exceed 50 mil VND	0,01% transfer amount	11.000 VND	
Chức năng Thanh toán hóa đơn, Nạp tiền	0 đ			Bill payment, pre-paid phone and buy pre-paid cards	0 VND		
Chức năng Tiền gửi				Savings function			
Gửi tiết kiệm trực tuyến	0 đ			Online Savings Account	0 VND		
Rút một phần/Tất toán trước hạn trước hạn tiết kiệm trực tuyến	0 đ			Withdraw from online Savings Account	0 VND		
Chức năng Trả nợ vay				Loan repayment function			
Trả nợ khoản vay tại VietinBank	0 đ			Standard loan repayments at VietinBank	0 VND		
Trả nợ thẻ tín dụng tại VietinBank	0 đ			Credit card repayments at VietinBank	0 VND		
Ủng hộ từ thiện trực tuyến	0 đ			Online Donation	0 VND		
Nhận tiền kiều hối Western Union	0 đ			Receive remittances via Western Union	0 VND		

Mua sắm (chỉ áp dụng cho Mobile app)				Online Purchase (for Mobile app)			
Mua vé máy bay	0đ			Purchase Air Ticket	0 VND		
Mua sắm hàng hóa trực tuyến	0đ			Online shopping	0 VND		
Chức năng Dịch vụ tài chính (Mua bảo hiểm và Thanh toán cho công ty tài chính)	0 đ			Financial Services function (Purchase Insurance and Payment for Home credit)	0 VND		
Cung ứng Thẻ RSA (bao gồm cả mua mới và phát hành lại thẻ)				RSA token (buy new and re-issue token)			
KH thông thường	330.000 đ/ thẻ			Regular customer	330.000 VND/ token		
KHUT hạng kim cương, bạch kim	0 đ			Preferred Customer diamond grade	0 VND		
KHUT hạng vàng, bạc	165.000 đ/thẻ			Preferred Customer gold grades	165.000 VND/ token		
DỊCH VỤ SMS BANKING				SMS BANKING SERVICE			
Phí đăng ký sử dụng dịch vụ	0 đ			Register fee	0 VND		
Phí duy trì dịch vụ (theo tháng)				Monthly service fee			
TK VND	8800 đ			VND account	8800 VND		
TK Ngoại tệ	8.800 đ/tỷ giá quy đổi			FX account	8800 VND		
Nhận thông báo nhắc nợ	1.650 đ/SMS			Loan repayment alert	1.650 VND/SMS		
DỊCH VỤ BANKPLUS				BANKPLUS SERVICE			
Phí đăng ký sử dụng dịch vụ	0 đ			Register fee	0 VND		
Phí duy trì dịch vụ (theo tháng)	8800 đ			Monthly service fee	8800 VND		
Phí cấp lại PIN	0 đ			PIN reissue fee	0 VND		
Phí giao dịch				Transaction Fees			
Chuyển tiền trong hệ thống đến số TK hoặc số điện thoại	0 đ			Internal transfer to other VietinBank Account or phone number	0 VND		
Giao dịch thanh toán	0 đ			Payment Transactions	0 VND		
PHÍ DỊCH VỤ NHĐT KHÁC				OTHER E-BANKING SERVICE CHARGES			
Phí Sửa đổi bổ sung dịch vụ	0 đ			Service amendment fee	0 VND		
Phí Hủy dịch vụ	0 đ			Service cancelation fee	0 VND		
Phí tra soát dịch vụ	Bảng mức phí tra soát tại quầy			Investigation service fee	The same trace fee at the counter		